

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2020/HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Bình Định Khóa XII, Kỳ họp thứ 12 Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, như sau:

**1. Tiêu đề của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được sửa đổi như sau:** Quy định khoảng cách, địa bàn để thực hiện hỗ trợ học sinh và mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

**2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 7 Điều 1 với nội dung như sau:**

**2.1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:** Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày:

a) Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở: Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, được xác định: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 1 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 1,5 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

b) Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số: Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 10 km trở lên.

Đối với trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 02 km trở lên.

c) Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh, ngoài các điều kiện quy định nêu trên còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.

**2.1. Sửa đổi khoản 7 Điều 1 như sau:** Các chính sách hỗ trợ khác cho học sinh và các trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn không quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**Điều 3:** Quyết định này sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân

tinh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, K9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**